

Số: 140/QĐ-MNPC

Quảng Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v phân bổ kinh phí chi bồi dưỡng chuyên môn các cấp học năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-PGD&ĐT, ngày 9 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên V/v: “Phân bổ kinh phí chi bồi dưỡng chuyên môn các cấp học năm 2022”;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường mầm non Phong Cốc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2022 của trường mầm non Phong Cốc (Theo biểu mẫu số 02- Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các bộ phận của trường Mầm non Phong Cốc và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (T/h);
- Phòng GD & ĐT, KBNN;
- Lưu :VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Tươi**

Đơn vị: Trường Mầm non Phong Cốc  
 Chương: 622/071

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**  
 (Kèm theo Quyết định số 140/QĐ-MNPC ngày 12/9/2022 của Trường mầm non Phong Cốc)  
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                        | Dự toán được giao |
|-------|-------------------------------------------------|-------------------|
| I     | 2                                               | 3                 |
| A     | Tổng số thu, chi, học phí                       | 0                 |
| I     | Số thu học phí                                  | 0                 |
| II    | Chi từ nguồn thu học phí được để lại            | 0                 |
| 1     | Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo (60%) |                   |
| 2     | Dự nguồn tăng lương (40%)                       |                   |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                  | 18,400            |
| 1     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                 | 18,400            |
| 1.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                  |                   |
| 1.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên            | 18,400            |



Số: 1328/QĐ-PGDDĐT

Quảng Yên, ngày 09 tháng 9 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân bổ kinh phí chi bồi dưỡng chuyên môn các cấp học năm 2022

#### **TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN**

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách thị xã và ngân sách xã, phường năm 2022; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 225/TB-TCKH ngày 09/9/2022 của Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Quảng Yên về việc thông báo kết quả thẩm định phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách khối trường học năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (đợt 3).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí chi bồi dưỡng chuyên môn các cấp học năm 2022 cho các đơn vị trường học sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, tổng kinh phí: 817.600.000 đồng (Tám trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ kinh phí dự toán chi ngân sách năm 2022 được phân bổ, các trường tổ chức thực hiện sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (T/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, KT (02)/.



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Thúy**





# PHÂN BỐ KINH PHÍ CHI BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CÁC CẤP HỌC

Quyết định số 1328/QĐ-PGDĐT ngày 09/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

(Đơn vị tính: đồng)

| TT               | Trường                       | Mã số quan hệ ngân sách | Chương | Mã ngành kinh tế | Mã nguồn kinh phí | Kinh phí phân bổ   |
|------------------|------------------------------|-------------------------|--------|------------------|-------------------|--------------------|
| A                | B                            | I                       | 2      | 3                | 4                 | 5                  |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                              |                         |        |                  |                   | <b>817.600.000</b> |
| <b>I</b>         | <b>Khối mầm non</b>          |                         |        |                  |                   | <b>421.600.000</b> |
| 1                | Trường Mầm non Cộng Hòa      | 1105749                 | 622    | 071              | 12                | 29.600.000         |
| 2                | Trường Mầm non Hà An         | 1105742                 | 622    | 071              | 12                | 23.200.000         |
| 3                | Trường Mầm non Hoàng Tân     | 1105733                 | 622    | 071              | 12                | 16.800.000         |
| 4                | Trường Mầm non Minh Thành    | 1105730                 | 622    | 071              | 12                | 28.800.000         |
| 5                | Trường Mầm non Liên Vị       | 1105736                 | 622    | 071              | 12                | 22.400.000         |
| 6                | Trường Mầm non Phong Cốc     | 1105745                 | 622    | 071              | 12                | 18.400.000         |
| 7                | Trường Mầm non Phong Hải     | 1105739                 | 622    | 071              | 12                | 20.800.000         |
| 8                | Trường Mầm non Tiền An       | 1105738                 | 622    | 071              | 12                | 20.800.000         |
| 9                | Trường Mầm non Yên Giang     | 1105732                 | 622    | 071              | 12                | 11.200.000         |
| 10               | Trường Mầm non Đông Mai      | 1105740                 | 622    | 071              | 12                | 26.400.000         |
| 11               | Trường Mầm non Cẩm La        | 1105743                 | 622    | 071              | 12                | 16.800.000         |
| 12               | Trường Mầm non Hiệp Hòa      | 1105735                 | 622    | 071              | 12                | 32.800.000         |
| 13               | Trường Mầm non Liên Hòa      | 1105746                 | 622    | 071              | 12                | 20.800.000         |
| 14               | Trường Mầm non Nam Hòa       | 1105741                 | 622    | 071              | 12                | 17.600.000         |
| 15               | Trường Mầm non Sông Khoai    | 1105731                 | 622    | 071              | 12                | 36.800.000         |
| 16               | Trường Mầm non Tân An        | 1105737                 | 622    | 071              | 12                | 19.200.000         |
| 17               | Trường Mầm non Tiền Phong    | 1105748                 | 622    | 071              | 12                | 7.200.000          |
| 18               | Trường Mầm non Yên Hải       | 1105747                 | 622    | 071              | 12                | 20.800.000         |
| 19               | Trường Mầm non Hoa Hồng      | 1105734                 | 622    | 071              | 12                | 31.200.000         |
| <b>II</b>        | <b>Khối tiểu học</b>         |                         |        |                  |                   | <b>198.400.000</b> |
| 1                | Trường Tiểu học Liên Vị      | 1026583                 | 622    | 072              | 12                | 13.600.000         |
| 2                | Trường Tiểu học Hà An        | 1026585                 | 622    | 072              | 12                | 12.800.000         |
| 3                | Trường Tiểu học Ngô Quyền    | 1025848                 | 622    | 072              | 12                | 11.200.000         |
| 4                | Trường Tiểu học Phong Cốc    | 1025850                 | 622    | 072              | 12                | 8.400.000          |
| 5                | Trường Tiểu học Sông Khoai 1 | 1027579                 | 622    | 072              | 12                | 11.200.000         |
| 6                | Trường Tiểu học Liên Hòa     | 1026582                 | 622    | 072              | 12                | 11.600.000         |
| 7                | Trường Tiểu học Minh Thành   | 1025853                 | 622    | 072              | 12                | 19.200.000         |